

Bản án số: 176/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Thường
Bà Hồ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 7 (nay là thôn H), xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Torstr 26, 06110 Halle/ Saale, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Thanh B, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: xóm 7 (nay là thôn H), xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Delitzscher Strasse 50-04129-Leipzig, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Quang N, sinh năm 1961;

Bà Đinh Thị T, sinh năm 1962;

Cùng cư trú tại địa chỉ: Xóm 7 (nay là thôn H), xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức) nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy trình bày:

Chị và anh Ngô Thanh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 08 tháng 4 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc tại gia đình chồng. Đến năm 2017, anh B đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức. Do vợ chồng sống xa nhau, lại không quan tâm đến nhau về vật chất lẫn tinh thần nên vợ chồng không còn liên lạc với nhau, dẫn đến tình cảm dần phai nhạt. Đầu năm 2021, chị cũng sang làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức để vợ chồng sống gần nhau nhằm cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh B.

Về con chung: Chị và anh Ngô Thanh B có 02 con chung là Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 26/4/2013 và Ngô Phương L, sinh ngày 24/10/2015. Do chị và anh B đang lao động ở nước ngoài và bố mẹ chị đều đã mất nên có nhờ bố mẹ anh B là ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Nếu vợ chồng ly hôn, chị và anh B thỏa thuận giao các con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hiện tại, chị đang lao động ở nước ngoài, do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên chị chưa thể về Việt Nam để trực tiếp chăm sóc các con, nên chị tiếp tục nhờ ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T chăm sóc các cháu trong thời gian chị ở nước ngoài. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thúy đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức, do dịch bệnh Covid 19 đi lại khó khăn nên chị không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến tòa án giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Ngô Thanh B trình bày:

Anh biết chị Nguyễn Thị Thúy làm đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc ly hôn cũng như các thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án. Anh thống nhất với nội dung bản tự khai của chị Nguyễn Thị Thúy về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh và chị Thúy kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 08 tháng 4 năm 2013. Đến năm 2017, anh đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức. Do vợ chồng sống xa nhau, lại không quan tâm đến nhau nên tình cảm phai nhạt dần. Đến đầu năm 2021, chị Thúy cũng sang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Thúy yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy có 02 con chung là Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 26/4/2013 và Ngô Phương L, sinh ngày 24/10/2015. Từ đầu năm 2021 chị Thúy đi lao động ở nước ngoài nên có nhờ bố mẹ anh là ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là Ngô Thị Khánh L và Ngô Phương L. Nếu ly hôn anh và chị Thúy thỏa thuận giao các con chung cho chị Thúy chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Thúy tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Ngô Thanh B đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức, do dịch bệnh Covid 19 đi lại khó khăn nên anh không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến tòa án giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh ủy quyền cho ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nộp tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án.

Theo bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T thống nhất trình bày:

Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Ngô Thanh B còn chị Nguyễn Thị Thúy con dâu của ông bà. Chị Thúy và anh B kết hôn với nhau vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với gia đình chúng tôi và có 02 con chung là Ngô Thị Khánh L và Ngô Phương L. Đến năm 2017, anh B đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức; sau đó, chị Thúy cũng đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức thì ông bà nhận trông nom, chăm sóc các cháu Ngô Thị Khánh L và Ngô Phương L. Nay anh B và chị Thúy ly hôn và thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Thúy chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành thì gia đình không có ý kiến gì, vì đó là sự thỏa thuận của các con. Do anh B và chị Thúy đều

đang lao động ở nước ngoài, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên chưa thể về Việt Nam để trực tiếp chăm sóc các cháu, về phía chị Thúy bố mẹ đã mất từ lâu nên có nhờ ông bà chăm sóc các cháu trong thời gian chị Thúy và anh B không ở Việt Nam. Ông bà đồng ý nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc các cháu Ngô Thị Khánh L và Ngô Phương L chu đáo đến khi chị Thúy về Việt Nam với các cháu.

Về công sức trông nom chăm sóc các cháu thì ông bà và chị Thúy tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, hạn chế tiếp xúc, đi lại và ông bà cũng không yêu cầu giải quyết nội dung gì nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đồng thời, ông bà đồng ý thực hiện các công việc do anh B ủy quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức. Chị Thúy làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B; trước xuất cảnh Chị Thúy và anh B đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Thúy hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức nhưng đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, tài liệu, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Ngô Thanh B hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức đã ủy quyền cho ông

Ngô Quang N và bà Đinh Thị Thảo (bố mẹ đẻ của anh B) nộp tài liệu, bản tự khai cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị Thảo có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp bản tự khai cho Tòa án, nhưng do dịch bệnh Covid 19, hạn chế tiếp xúc và đi lại nên đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Thúy, anh B và ông Ninh, bà Thảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ (đã được chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức hoặc chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Việt Nam) mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 08 tháng 4 năm 2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc tại gia đình chồng. Đến năm 2017, anh B đi xuất khẩu lao động sang nước Cộng hòa liên bang Đức. Do vợ chồng sống xa nhau, lại không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Đầu năm 2021, chị Thúy cũng sang làm việc tại nước Cộng hòa liên bang Đức để vợ chồng sống gần nhau, nhằm cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thúy làm đơn xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Thúy yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B có 02 con chung đang do ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi chị Thúy và anh B đi nước ngoài đến nay. Chị Thúy và anh B thỏa thuận: Giao cho chị Thúy được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 26/4/2013 và Ngô Phương L, sinh ngày 24/10/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do chị Thúy đang ở nước ngoài nên ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T tự nguyện nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Thị Khánh L và Ngô Phương L chu đáo cho đến khi chị Thúy về Việt Nam với các cháu.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị Nguyễn Thị Thúy, anh Ngô Thanh B và ông Ngô Quang N, bà Đinh Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của các con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 104 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Nguyễn Thị Thúy.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 26/4/2013 và Ngô Phương L, sinh ngày 24/10/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do chị Thúy đang ở nước ngoài nên ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T (bố mẹ đẻ của anh B) nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Thị Khánh L và Ngô Phương L chu đáo cho đến khi chị Thúy về Việt Nam với các cháu.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị Nguyễn Thị Thúy, anh Ngô Thanh B và ông Ngô Quang N, bà Đinh Thị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011522 ngày 27/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Thúy đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Ngô Thanh B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Ngô Quang N và bà Đinh Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh